Quỹ ETF IPA PARTNER VN100

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: 20261120 /TB-FUEIP100 Hà Nội 20/11/2026

*/As at 20-Nov-26*

# THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

*BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE*

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Hai Bà Trưng, CN=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102703178
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.11.20 17:26:43+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

**Kính gửi:**

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation*
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ *Authorised Participants and Investors*

1. Tên CTQLQ/*Fund management Company:*

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

/ IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank* : Ngân hàng Vietcombank
3. Mã chứng khoán/ *Securities code* : **FUEIP100**
4. Tên quỹ ETF/ *ETF name* : Quỹ ETF IPA PARTNER VN100
5. Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address* : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
6. Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange Date* : **23/11/2026**
7. Đơn vị tính/*Unit* : 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ *1 Creation Unit = 100.000 ETF shares.*

**Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/**

**Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:**

| STT | Mã chứng khoán | Số lượng | Tỷ lệ % trong danh mục |
|---|---|---|---|
| *No* | **Securities code** | ***Quantity*** | ***Weight*** |
| ***I.*** | **Chứng khoán/Stock** | **1,263,834,000** | **99.84%** |
| 1 | ACB | 2,400 | 3.72% |
| 2 | BID | 300 | 0.71% |
| 3 | BSR | 200 | 0.37% |
| 4 | CII | 300 | 0.31% |
| 5 | CTG | 600 | 1.43% |
| 6 | DBC | 200 | 0.26% |
| 7 | DCM | 100 | 0.24% |
| 8 | DGW | 100 | 0.31% |
| 9 | DIG | 400 | 0.32% |
| 10 | DPM | 100 | 0.15% |
| 11 | DXG | 500 | 0.43% |
| 12 | EIB | 1,200 | 1.49% |
| 13 | EVF | 400 | 0.36% |
| 14 | FPT | 800 | 2.84% |
| 15 | FRT | 100 | 1.17% |
| 16 | GAS | 100 | 0.56% |
| 17 | GEE | 200 | 0.95% |
| 18 | GEX | 800 | 1.26% |
| 19 | GMD | 300 | 1.18% |
| 20 | GVR | 100 | 0.22% |
| 21 | HAG | 300 | 0.32% |
| 22 | HCM | 400 | 0.73% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 23 | HDB | 2,200 | 3.79% |
| 24 | HDG | 100 | 0.13% |
| 25 | HHV | 200 | 0.15% |
| 26 | HPG | 2,600 | 4.20% |
| 27 | HSG | 300 | 0.24% |
| 28 | KBC | 300 | 0.63% |
| 29 | KDH | 1,200 | 1.46% |
| 30 | LPB | 1,400 | 3.79% |
| 31 | MBB | 2,500 | 3.60% |
| 32 | MCH | 100 | 1.04% |
| 33 | MSB | 1,400 | 1.83% |
| 34 | MSN | 500 | 2.76% |
| 35 | MWG | 600 | 3.40% |
| 36 | NAB | 900 | 0.92% |
| 37 | NKG | 200 | 0.19% |
| 38 | NLG | 100 | 0.18% |
| 39 | NVL | 1,200 | 0.95% |
| 40 | OCB | 500 | 0.42% |
| 41 | PC1 | 200 | 0.26% |
| 42 | PDR | 600 | 0.53% |
| 43 | PLX | 100 | 0.24% |
| 44 | PNJ | 300 | 0.32% |
| 45 | POW | 300 | 0.32% |
| 46 | PVD | 200 | 0.26% |
| 47 | PVT | 200 | 0.29% |
| 48 | REE | 100 | 0.37% |
| 49 | SAB | 100 | 0.34% |
| 50 | SHB | 2,100 | 1.73% |
| 51 | SSB | 900 | 1.06% |
| 52 | SSI | 1,400 | 2.21% |
| 53 | STB | 700 | 3.92% |
| 54 | TCB | 2,800 | 4.69% |
| 55 | TCH | 300 | 0.33% |
| 56 | TPB | 1,000 | 0.98% |
| 57 | VCB | 600 | 2.38% |
| 58 | VCG | 200 | 0.23% |
| 59 | VCI | 400 | 0.59% |
| 60 | VCK | 300 | 0.63% |
| 61 | VHM | 1,200 | 5.73% |
| 62 | VIB | 1,700 | 1.79% |
| 63 | VIC | 500 | 9.55% |
| 64 | VIX | 1,800 | 1.81% |
| 65 | VJC | 100 | 1.08% |



| | | | |
|---|---|---|---|
| 66 | VND | 1,000 | 1.16% |
| 67 | VNM | 400 | 1.62% |
| 68 | VPB | 2,800 | 4.53% |
| 69 | VPL | 100 | 0.76% |
| 70 | VRE | 500 | 0.93% |
| 71 | VSC | 200 | 0.20% |
| **II.** | **Tiền/Cash (VND)** | **2,025,909** | **0.16%** |
| **III.** | **Tổng/Total** | **1,265,859,909** | **100.00%** |

**Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/**

***Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:***

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Value of component securities basket* : (VND) 1,263,834,000

Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per ETF creation unit* : (VND) 1,265,859,909

Giá trị chênh lệch/*Cash component* : (VND) 2,025,909

Giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ/ Value per share of ETF (VND) 12,658.5991

**Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:**

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

**Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)**

| **STT** | **Mã chứng khoán** | **Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu** | **Đối tượng áp dụng** | **Lý do** |
|---|---|---|---|---|
| *No.* | *Securities code* | *Substitution cash per share VND* | **Applied to** | **Reason** |
| 1 | ACB | 19,600 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 2 | BID | 30,050 | BSC | Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định khoản 4(a) điều 28 thông tư 121/2020/TT-BTC BVSC: Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC |
| 3 | FPT | 45,000 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 4 | GMD | 50,000 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 5 | GVR | 27,300 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 6 | MBB | 18,250 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 7 | MWG | 71,700 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 8 | PNJ | 13,500 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 9 | REE | 46,550 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 10 | TCB | 21,200 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 11 | TPB | 12,350 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 12 | VPB | 20,500 | Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit |
| 13 | VND | 14,700 | VND | Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading |

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)

*State if component securities shall have corporate action (if any):*

*- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other information (if any):*

*- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.*

*We declare that all information provided in this paper is true and accrate; we shall be legally responsible for any mispresentation.*

**Đại diện tổ chức/*Organization Representative***

**Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Persons Authorized to Disclose Information***

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có) / *(Signature, full name and seal - if any)***




**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**